

Số: /KH-UBND

Lào Cai, ngày tháng 5 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Dự án 9: “Quản lý, giám sát, đánh giá Chương trình” thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030

Thực hiện Quyết định số 7619/QĐ-BCA ngày 08/9/2025 của Bộ Công an ban hành Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy (PCMT) đến năm 2030 và Hướng dẫn số 46/HD-BCA-C04 ngày 05/12/2025 công tác theo dõi, kiểm tra, đánh giá, giám sát thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia PCMT đến năm 2030. Trên cơ sở Kế hoạch số 6030/KH-C04-P6 ngày 20/11/2025 của Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Bộ Công an triển khai thực hiện Dự án 9: “Quản lý, giám sát, đánh giá Chương trình” thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia PCMT đến năm 2030 (sau đây gọi tắt là Dự án 9) và căn cứ Kế hoạch số 107/KH-UBND ngày 16/3/2026 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh về triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lào Cai, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Dự án 9 trên địa bàn tỉnh, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Quán triệt triển khai nghiêm túc, hiệu quả chỉ đạo của Quốc hội, Chính phủ và Bộ Công an về Chương trình mục tiêu quốc gia PCMT đến năm 2030 theo Quyết định số 7619/QĐ-BCA ngày 08/9/2025 của Bộ Công an; Kế hoạch số 551/KH-BCA-C04 ngày 16/9/2025 của Bộ Công an triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia PCMT đến năm 2030; Hướng dẫn số 44/HD-BCA-C04 ngày 13/11/2025, Hướng dẫn số 46/HD-BCA-C04 ngày 05/12/2025, hoàn thành tốt mục tiêu, yêu cầu tổng thể chương trình tại Kế hoạch số 107/KH-UBND ngày 16/3/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia PCMT đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lào Cai; tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, chính quyền, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các ngành, đoàn thể, tổ chức trong công tác theo dõi, quản lý, giám sát, đánh giá Dự án 9.

2. Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đánh giá, giám sát việc chấp hành quy định về quản lý và tổ chức triển khai thực hiện của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong thực hiện Chương trình; nắm chắc tình hình, kết quả và mức độ thực hiện các chỉ tiêu, đối tượng và quy định của pháp luật; bảo đảm minh bạch thông tin phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành; đảm bảo thực hiện nghiêm túc, thống nhất, phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan, không trùng lặp, chồng chéo, phân công rõ trách nhiệm từng đơn vị.

3. Việc đánh giá phải bảo đảm sát với tình hình thực tế về những kết quả đạt được, phát hiện những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Chương trình và đề xuất các giải pháp tháo gỡ. Dữ liệu thu thập phải chính xác, kịp thời, phục vụ công tác đánh giá, báo cáo; công tác giám sát, đánh giá đảm bảo thực chất, gắn với nhiệm vụ PCMT từng tuyến, địa bàn cụ thể.

4. Tăng cường công tác phối hợp với các đơn vị nghiệp vụ của Bộ Công an, Công an các tỉnh và các đơn vị liên quan trong việc triển khai thực hiện Dự án. Phát huy vai trò, trách nhiệm của các đơn vị có liên quan trong việc triển khai thực hiện Dự án 9 bảo đảm hiệu quả, linh hoạt.

II. MỤC TIÊU DỰ ÁN

1. Mục tiêu chung

a) Thiết lập quy trình, hệ thống kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình đồng bộ, toàn diện, bảo đảm đáp ứng yêu cầu quản lý Chương trình, chuẩn hóa quy trình, phương pháp và công cụ thực hiện ở tất cả các cấp. Nâng cao năng lực cán bộ tham gia quản lý, điều phối, giám sát và đánh giá Chương trình; bảo đảm thực hiện đúng vai trò, trách nhiệm và nâng cao chất lượng điều hành.

b) Bảo đảm Chương trình được triển khai hiệu quả, đúng mục tiêu, đúng đối tượng và đúng quy định pháp luật; kịp thời giám sát, đánh giá, phát hiện, xử lý các khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế trong quá trình triển khai. Hoàn thiện và đồng bộ hóa hệ thống cơ sở dữ liệu Chương trình, bảo đảm liên thông, chính xác, cập nhật kịp thời, phục vụ hiệu quả công tác quản lý, giám sát và đánh giá.

c) Tăng cường năng lực phân tích và dự báo, áp dụng các công cụ đánh giá rủi ro, phân tích tác động và dự báo tiến độ nhằm hỗ trợ việc ra quyết định. Nâng cao hiệu quả phối hợp liên ngành giữa các sở, ngành, địa phương; xây dựng cơ chế phối hợp thống nhất trong chia sẻ thông tin, xử lý vướng mắc và tổ chức thực hiện.

2. Mục tiêu đến năm 2030

a) Bảo đảm 100% cán bộ quản lý, điều phối, tổ chức thực hiện Chương trình các cấp, 100% cán bộ trong hệ thống chính trị tham gia thực hiện Chương trình được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức quản lý, điều phối thực hiện Chương trình; nâng cao hiệu quả hoạt động của Cơ quan thường trực tham mưu, tổ chức thực hiện Chương trình.

b) Bảo đảm 100% các chỉ tiêu, nhiệm vụ Chương trình được thực hiện và phổ biến các khuyến nghị, hướng dẫn để nâng cao hiệu quả thực hiện tại các cấp.

c) Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo kết quả các chỉ số theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện; khung kết quả thực hiện Chương trình và các Dự án, Tiểu dự án thành phần thuộc Chương trình.

d) Vận hành 100% hệ thống thông tin quản lý, báo cáo số hóa, theo hướng dẫn của Bộ Công an và các Bộ, ngành khác có liên quan; bảo đảm tất cả các đơn vị cập nhật và khai thác dữ liệu đúng quy trình, đúng thời hạn và đúng thẩm quyền.

đ) Bảo đảm công khai, minh bạch kết quả triển khai Chương trình đến năm 2030, bao gồm tiến độ, nguồn lực, mức độ hoàn thành chỉ tiêu và tác động kinh tế - xã hội.

III. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN DỰ ÁN

1. Phạm vi áp dụng, điều chỉnh: Quy định nội dung, trách nhiệm, quy trình, phương pháp thực hiện công tác theo dõi, kiểm tra, đánh giá, giám sát thực hiện trên phạm vi toàn tỉnh, tại các cơ quan, đơn vị, địa phương tham gia thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Chủ Dự án, Tiểu dự án thành phần, cơ quan triển khai, thực hiện nhiệm vụ tại các dự án, tiểu dự án, hoạt động thuộc Chương trình.

b) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện Dự án, Tiểu dự án thành phần thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia PCMT đến năm 2030.

3. Thời gian thực hiện dự án: Từ khi phê duyệt Kế hoạch đến hết năm 2030.

IV. NỘI DUNG TRỌNG TÂM

1. Theo dõi, kiểm tra chương trình

a) Trách nhiệm thực hiện theo dõi, kiểm tra Chương trình thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư công.

b) Nội dung theo dõi, kiểm tra của Chủ Chương trình cấp tỉnh, gồm:

- Theo dõi, kiểm tra việc quản lý thực hiện Chương trình: xây dựng văn bản quản lý; tổ chức triển khai Chương trình; lập kế hoạch 5 năm, hằng năm; thực hiện và điều chỉnh kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình; truyền thông, tăng cường năng lực quản lý Chương trình và dự án thành phần.

- Theo dõi, kiểm tra tình hình thực hiện Chương trình: tiến độ, mức độ hoàn thành, kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ; khối lượng thực hiện các nội dung, hoạt động của Chương trình trên địa bàn tỉnh.

- Theo dõi, kiểm tra thực hiện kế hoạch vốn đầu tư, dự toán ngân sách nhà nước: huy động và sử dụng vốn thực hiện Chương trình; tình hình giải ngân, thanh toán, quyết toán; nợ đọng xây dựng cơ bản (nếu có).

- Theo dõi, kiểm tra năng lực tổ chức thực hiện và việc chấp hành quy định về quản lý Chương trình, quản lý đầu tư; việc xử lý các vi phạm đã được cơ quan có thẩm quyền phát hiện (nếu có).

- Theo dõi, kiểm tra việc chấp hành chế độ giám sát, đánh giá Chương trình của các chủ dự án thành phần và cơ quan chủ quản.

c) Nội dung theo dõi, kiểm tra của các chủ dự án thành phần

- Theo dõi, kiểm tra việc xây dựng văn bản hướng dẫn triển khai dự án thành phần theo phân cấp; công tác truyền thông; tăng cường năng lực quản lý; tổ chức thực hiện nội dung, hoạt động của dự án.

- Theo dõi, kiểm tra kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ, nội dung, hoạt động dự án thành phần.

- Theo dõi, kiểm tra việc chấp hành quy định về quản lý đầu tư, quản lý ngân sách nhà nước; năng lực quản lý dự án và việc xử lý các vi phạm (nếu có).

- Theo dõi tình hình thực hiện dự án thành phần; lập, thẩm định, phê duyệt và thực hiện dự án đầu tư; thực hiện kế hoạch vốn ngân sách nhà nước; kết quả giải ngân; khó khăn, vướng mắc và kết quả xử lý.

d) Nội dung theo dõi, kiểm tra của cơ quan chủ quản Chương trình thuộc tỉnh, gồm:

- Theo dõi, kiểm tra việc quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình theo phạm vi được giao: xây dựng văn bản quản lý; lập kế hoạch 5 năm, hằng năm; điều chỉnh kế hoạch triển khai; truyền thông, tăng cường năng lực quản lý Chương trình và dự án thành phần.

- Theo dõi, kiểm tra tình hình thực hiện các Chương trình thuộc phạm vi quản lý: tiến độ, mức độ đạt được, kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ; khối lượng thực hiện các nội dung, hoạt động.

- Theo dõi, kiểm tra thực hiện kế hoạch vốn đầu tư, dự toán ngân sách nhà nước: huy động và sử dụng vốn; tình hình giải ngân, thanh toán, quyết toán; nợ đọng xây dựng cơ bản (nếu có).

- Theo dõi, kiểm tra năng lực tổ chức thực hiện; việc chấp hành quy định về quản lý Chương trình, quản lý đầu tư; biện pháp xử lý vi phạm đã được phát hiện.

- Theo dõi, kiểm tra việc chấp hành chế độ báo cáo của các đơn vị, địa phương trong phạm vi được giao quản lý.

2. Đánh giá Chương trình

a) Đánh giá Chương trình thực hiện theo quy định tại Luật Đầu tư công và các quy định của Chính phủ về giám sát, đánh giá đầu tư.

b) Nội dung đánh giá hằng tháng

- Đánh giá công tác quản lý Chương trình trong tháng.

- Tình hình huy động, phân bổ, sử dụng và giải ngân vốn ngân sách nhà nước.

- Kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ được giao.

- Các tồn tại, vướng mắc phát sinh và nguyên nhân.

- Phương hướng và giải pháp thực hiện trong tháng tiếp theo.

c) Nội dung đánh giá 6 tháng, hằng năm:

- Đánh giá công tác quản lý Chương trình trong năm, bao gồm: kết quả xây dựng chính sách quản lý; tổ chức thực hiện Chương trình; công tác điều phối, phối hợp; hoạt động truyền thông, thông tin; công tác theo dõi, đánh giá Chương trình.

- Tình hình huy động, phân bổ và sử dụng nguồn vốn.

- Mức độ đạt được kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ so với kế hoạch hằng năm và kế hoạch giai đoạn 5 năm được cấp có thẩm quyền giao.

- Các tồn tại, vướng mắc phát sinh và nguyên nhân.

- Phương hướng và giải pháp thực hiện trong thời gian tiếp theo.

d) Nội dung đánh giá giữa kỳ

- Đánh giá công tác quản lý Chương trình, bao gồm: kết quả xây dựng chính

sách quản lý; tổ chức thực hiện Chương trình; công tác điều hành, phối hợp; hoạt động truyền thông, thông tin; công tác theo dõi, kiểm tra, đánh giá Chương trình; giám sát đầu tư của cộng đồng; công tác chấp hành chế độ giám sát của cơ quan dân cử.

- Tình hình huy động, phân bổ và sử dụng nguồn vốn.

- Kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ, bao gồm: mức độ phù hợp của kết quả thực hiện so với mục tiêu Chương trình; mức độ hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ tính đến thời điểm đánh giá so với kế hoạch giai đoạn 5 năm.

- Các tồn tại, hạn chế và nguyên nhân.

- Đề xuất giải pháp thực hiện Chương trình từ thời điểm đánh giá đến năm cuối giai đoạn 5 năm, bao gồm đề xuất điều chỉnh Chương trình (nếu có).

đ) Nội dung đánh giá kết thúc và đánh giá tác động

- Đánh giá công tác quản lý Chương trình, bao gồm: kết quả xây dựng hệ thống chính sách quản lý; tổ chức thực hiện; công tác điều hành, phối hợp; hoạt động truyền thông, thông tin; công tác theo dõi, kiểm tra, đánh giá Chương trình; giám sát đầu tư cộng đồng; công tác chấp hành chế độ giám sát của cơ quan dân cử.

- Đánh giá kết quả huy động, phân bổ và sử dụng nguồn vốn.

- Đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể của Chương trình so với mục tiêu được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Đánh giá tác động và hiệu quả đầu tư của Chương trình đối với phát triển kinh tế - xã hội; tính bền vững của Chương trình; các yếu tố về bình đẳng giới, môi trường, sinh thái (nếu có).

- Bài học kinh nghiệm và khuyến nghị nhằm duy trì kết quả đã đạt được; đề xuất biện pháp giảm thiểu các tác động tiêu cực về xã hội, môi trường (nếu có).

e) Nội dung đánh giá đột xuất về Chương trình

- Thực hiện theo nội dung đánh giá quy định tại Điểm d Mục 2 Phần IV của Kế hoạch này.

- Xác định các phát sinh ngoài dự kiến (nếu có), nguyên nhân và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan; đánh giá mức độ ảnh hưởng của các phát sinh đến việc thực hiện Chương trình và khả năng hoàn thành mục tiêu Chương trình.

3. Phương pháp thực hiện theo dõi, kiểm tra, đánh giá Chương trình

a) Phương pháp thực hiện theo dõi Chương trình

- Theo dõi thông qua tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện theo quy định tại Phụ lục số 04 của Kế hoạch này.

- Tổ chức các đoàn công tác thực địa làm việc với các cơ quan, đơn vị có liên quan ở các cấp để nắm bắt tình hình thực hiện Chương trình.

- Thu thập thông tin, dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu Chương trình và các cơ sở dữ liệu khác có liên quan.

- Thực hiện các phương pháp khác theo quy định của pháp luật chuyên ngành có liên quan (nếu có).

b) Phương pháp thực hiện kiểm tra Chương trình.

- Cơ quan thực hiện hoạt động kiểm tra ban hành kế hoạch kiểm tra theo năm, gửi đến các đối tượng được kiểm tra.

- Trước thời điểm tiến hành kiểm tra, cơ quan kiểm tra phải có văn bản thông báo cụ thể về nội dung kiểm tra, yêu cầu cung cấp hồ sơ và thời gian thực hiện hoạt động kiểm tra.

- Kết thúc hoạt động kiểm tra, cơ quan kiểm tra ban hành kết luận và thông báo kết quả kiểm tra.

- Thời gian thực hiện hoạt động kiểm tra đối với 01 đối tượng không quá 05 ngày làm việc.

c) Phương pháp đánh giá Chương trình

- Đánh giá thông qua tổng hợp báo cáo đánh giá tình hình thực hiện theo quy định tại Phụ lục số 05 của Kế hoạch này.

- Tổ chức các đoàn công tác thực địa làm việc với các cơ quan, đơn vị có liên quan ở các cấp để đánh giá tình hình thực hiện Chương trình.

- Thu thập thông tin, dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu Chương trình và các cơ sở dữ liệu khác có liên quan.

- Thực hiện các phương pháp khác theo quy định của pháp luật chuyên ngành có liên quan (nếu có).

4. Quy trình theo dõi, kiểm tra, đánh giá chương trình

a) Tổng hợp thông tin, báo cáo ở cấp xã: UBND cấp xã (đầu mối là Công an cấp xã - Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo phòng, chống ma túy cấp xã) thu thập, tổng hợp thông tin và lập báo cáo về các dự án, tiểu dự án, hoạt động do cấp xã làm chủ đầu tư và các hoạt động do đơn vị khác triển khai trên địa bàn cấp xã theo các biểu mẫu tương ứng tại Phụ lục số 01, 02, 03, 04 và 05. Báo cáo gửi UBND tỉnh (qua Công an tỉnh - Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo PCMT tỉnh).

b) Tổng hợp thông tin, báo cáo ở tỉnh: Ban Chỉ đạo phòng, chống ma túy tỉnh (Công an tỉnh - cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo phòng, chống ma túy tỉnh) tổng hợp thông tin từ cấp xã và từ các chủ dự án, chủ tiểu dự án, chủ nội dung thành phần cấp tỉnh; lập báo cáo kết quả thực hiện Chương trình của tỉnh theo các mẫu tại Phụ lục số 01, 02, 03, 04 và 05. Báo cáo trình UBND tỉnh ký duyệt và gửi về Bộ Công an (qua Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy).

c) Trao đổi thông tin, số liệu giữa các cơ quan trong tỉnh

- Các thông tin, số liệu, báo cáo kết quả thực hiện Chương trình từ cấp xã được trao đổi giữa cơ quan đầu mối nhận báo cáo ở tỉnh với các cơ quan, đơn vị liên quan cùng cấp.

- Không yêu cầu cấp xã phải gửi cùng một báo cáo cho nhiều cơ quan, đơn vị quản lý cấp trên.

d) Cập nhật số liệu, báo cáo đột xuất hoặc theo chủ đề: Các cơ quan, đơn vị, chính quyền địa phương các cấp có trách nhiệm cập nhật số liệu và báo cáo kết quả thực hiện Chương trình đột xuất hoặc theo chủ đề theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

5. Giám sát đầu tư của cộng đồng

a) Nội dung, trình tự, thủ tục và quy trình giám sát đầu tư của cộng đồng đối với các Dự án, Tiểu dự án thuộc Chương trình được thực hiện theo quy định tại Luật Đầu tư công, các quy định của Chính phủ về giám sát, đánh giá đầu tư và Nghị định của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.

b) UBND cấp xã, Ban Chỉ đạo phòng, chống ma túy cấp xã phối hợp với Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng, các tổ chức chính trị - xã hội, thôn/xóm, tổ dân phố, tổ chức tham vấn cộng đồng và các hộ gia đình, người dân hưởng lợi đề ra soát, xác thực các thông tin, số liệu, báo cáo của đơn vị thực hiện về Dự án, Tiểu dự án, hoạt động cụ thể triển khai trên địa bàn cấp xã nhằm phục vụ công tác giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình.

6. Hệ thống thông tin quản lý, báo cáo số liệu ứng dụng các giải pháp số hóa của Chương trình

a) Xây dựng hệ thống theo dõi, kiểm tra, giám sát và đánh giá đồng bộ, toàn diện, đáp ứng yêu cầu quản lý Chương trình theo quy định tại Nghị định của Chính phủ về cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.

b) Các cơ quan, đơn vị trên toàn tỉnh có trách nhiệm vận hành hệ thống thông tin quản lý, thực hiện báo cáo số liệu và ứng dụng các giải pháp số hóa theo hướng dẫn của Bộ Công an khi hệ thống được đưa vào khai thác.

c) Số liệu cập nhật chính thức lên hệ thống thông tin quản lý, báo cáo số liệu và ứng dụng các giải pháp số hóa của Chương trình phải được người có thẩm quyền của cơ quan, đơn vị phê duyệt trước khi gửi và lưu trữ trên hệ thống.

d) Quy trình thực hiện chế độ báo cáo trên các hệ thống thông tin được áp dụng theo quy định tại các Điều 9, 10, 11, 12 và 13 Chương III Quyết định số 25/2025/QĐ-TTg ngày 22/7/2025 về xây dựng cơ sở dữ liệu và chế độ báo cáo trực tuyến trên hệ thống phục vụ giám sát, đánh giá các Chương trình.

đ) Các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm phân công cụ thể bộ phận, cán bộ chịu trách nhiệm cập nhật số liệu và sử dụng hệ thống thông tin quản lý phục vụ công tác theo dõi, kiểm tra, giám sát và đánh giá Chương trình.

V. CHỈ SỐ, BIỂU MẪU THEO DÕI, KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ VÀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Chỉ số, biểu mẫu theo dõi, kiểm tra, đánh giá thực hiện Chương trình

a) Chỉ số, khung kết quả thực hiện Chương trình thực hiện theo Phụ lục số 01: Báo cáo kết quả các chỉ số chủ yếu chương trình mục tiêu quốc gia PCMT đến năm 2030, ban hành kèm theo Kế hoạch này.

b) Kết quả huy động, phân bổ và thực hiện nguồn lực Chương trình thực hiện theo Phụ lục số 03: Báo cáo kết quả huy động, phân bổ và thực hiện nguồn lực Chương trình mục tiêu quốc gia PCMT đến năm 2030, ban hành kèm theo Kế hoạch này.

c) Biểu mẫu thu thập thông tin phục vụ công tác theo dõi, kiểm tra, đánh giá thực hiện các Dự án, Tiểu dự án thuộc Chương trình thực hiện theo Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Kế hoạch này, gồm:

- Biểu số 01: Báo cáo kết quả thực hiện Dự án 1: Phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm về ma túy có tổ chức, xuyên quốc gia.

- Biểu số 02: Báo cáo kết quả thực hiện Dự án 2: Ứng dụng khoa học và công nghệ trong phòng, chống ma túy.

- Biểu số 04: Báo cáo kết quả thực hiện Dự án 4: Nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống ma túy ở cơ sở.

- Biểu số 05: Báo cáo kết quả thực hiện Dự án 5: Nâng cao hiệu quả cai nghiện ma túy và quản lý sau cai.

- Biểu số 06: Báo cáo kết quả thực hiện Dự án 6: Tăng cường đáp ứng y tế trong phòng, chống ma túy.

- Biểu số 07: Báo cáo kết quả thực hiện Dự án 7: Truyền thông, giáo dục về phòng, chống ma túy.

- Biểu số 08: Báo cáo kết quả thực hiện Dự án 8: Nâng cao khả năng tiếp cận, thụ hưởng về dịch vụ trợ giúp pháp lý chất lượng và giáo dục pháp luật trong phòng, chống ma túy.

- Biểu số 09: Báo cáo kết quả thực hiện Dự án 9: Quản lý, giám sát, đánh giá Chương trình.

d) Mẫu Báo cáo kết quả thực hiện Chương trình 6 tháng, hằng năm, định kỳ, đột xuất thực hiện theo Phụ lục số 04: Báo cáo kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia PCMT đến năm 2030, ban hành kèm theo Kế hoạch này.

đ) Mẫu Báo cáo đánh giá Chương trình giữa kỳ, kết thúc thực hiện theo Phụ lục số 05: Báo cáo đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia PCMT đến năm 2030 - Kỳ báo cáo: Giữa kỳ/Kết thúc giai đoạn 5 năm 2026-2030, ban hành kèm theo Kế hoạch này.

2. Thời hạn báo cáo định kỳ (06 tháng, 01 năm)

a) UBND cấp xã lập báo cáo gửi UBND tỉnh trước ngày 20 tháng 6 hằng năm đối với báo cáo 6 tháng; trước ngày 20 tháng 12 đối với báo cáo năm.

b) UBND tỉnh lập báo cáo gửi Bộ Công an, Bộ Tài chính và các cơ quan Trung ương chủ trì Dự án, Tiểu dự án thành phần trước ngày 25 tháng 6 đối với báo cáo 6 tháng; trước ngày 25 tháng 12 đối với báo cáo năm.

3. Thời hạn báo cáo giữa kỳ và cuối kỳ

a) Trước ngày 01 tháng 9 năm 2028, UBND tỉnh gửi báo cáo đánh giá giữa kỳ (giai đoạn 2026-2028) về Bộ Công an, Bộ Tài chính và các cơ quan Trung ương chủ trì dự án, tiểu dự án thành phần.

b) Trước ngày 01 tháng 9 năm 2030, UBND tỉnh gửi báo cáo đánh giá cuối kỳ (giai đoạn 2026-2030) về Bộ Công an, Bộ Tài chính và các cơ quan Trung ương chủ trì dự án, tiểu dự án thành phần.

4. Báo cáo đột xuất: Thời hạn báo cáo, đánh giá đột xuất việc thực hiện Chương trình thực hiện theo yêu cầu cụ thể của cơ quan có thẩm quyền khi cần thiết (Mốc số liệu báo cáo được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24/01/2019 của Chính phủ quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước).

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Chương trình do ngân sách Nhà nước đảm bảo theo khả năng cân đối, được bố trí trong dự toán chi ngân sách hàng năm của đơn vị, địa phương theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn hợp pháp khác.

2. Việc quản lý và sử dụng kinh phí từ nguồn ngân sách Nhà nước thực hiện theo quy định của Luật ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

VII. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

1. Công an tỉnh (*Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo chương trình mục tiêu quốc gia về phòng, chống ma túy tỉnh*)

a) Là Cơ quan thường trực Chương trình phòng, chống ma túy, giúp UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo tỉnh chủ trì triển khai thực hiện Dự án 9 theo chỉ đạo của Bộ Công an.

b) Tổng hợp kết quả theo dõi, kiểm tra, đánh giá thực hiện Chương trình của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh; báo cáo UBND tỉnh gửi Bộ Công an và các bộ, cơ quan Trung ương theo quy định; đồng thời, tổng hợp, cập nhật số liệu, báo cáo trên Hệ thống quản lý Chương trình mục tiêu quốc gia theo hướng dẫn của Bộ Công an.

c) Hướng dẫn UBND cấp xã và các cơ quan, đơn vị liên quan trên địa bàn tổ chức thực hiện công tác theo dõi, kiểm tra, đánh giá theo quy định.

2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên

a) Tăng cường hướng dẫn UBND cấp xã, chủ dự án thành phần cấp xã và các chủ đầu tư triển khai công tác theo dõi, kiểm tra, đánh giá Dự án 7: Tiểu dự án 4 “*Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền PCMT cho công nhân lao động tại các khu công nghiệp*” theo quy định.

b) Tổng hợp kết quả thực hiện Dự án 7 - Tiểu dự án 4, nội dung hoạt động thuộc phạm vi quản lý; báo cáo Ban Chỉ đạo phòng, chống ma túy tỉnh (*qua Công an tỉnh - cơ quan thường trực*) và UBND tỉnh theo chức năng.

c) Phối hợp với Công an tỉnh trong công tác kiểm tra, đánh giá theo phân công.

3. Sở Y tế

a) Hướng dẫn UBND cấp xã, chủ dự án thành phần cấp xã và các chủ đầu tư triển khai công tác theo dõi, kiểm tra, đánh giá Dự án 6: “*Tăng cường đáp ứng y tế trong PCMT*” theo quy định.

b) Tổng hợp kết quả thực hiện Dự án 6, nội dung hoạt động thuộc phạm vi quản lý; báo cáo Ban Chỉ đạo phòng, chống ma túy tỉnh (*qua Công an tỉnh - cơ quan thường trực*) và UBND tỉnh theo chức năng.

c) Phối hợp với Công an tỉnh trong công tác kiểm tra, đánh giá theo phân công.

4. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch

a) Hướng dẫn UBND cấp xã, chủ dự án thành phần cấp xã và các chủ đầu tư triển khai công tác theo dõi, kiểm tra, đánh giá Dự án 7: Tiểu dự án 1 “*Truyền thông về phòng, chống ma túy*” theo quy định.

b) Tổng hợp kết quả thực hiện Dự án 7 - Tiểu dự án 1, nội dung hoạt động thuộc phạm vi quản lý; báo cáo Ban Chỉ đạo phòng, chống ma túy tỉnh (*qua Công an tỉnh - cơ quan thường trực*) và UBND tỉnh theo chức năng.

c) Phối hợp với Công an tỉnh trong công tác kiểm tra, đánh giá theo phân công.

5. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Hướng dẫn UBND cấp xã, chủ dự án thành phần cấp xã và các chủ đầu tư triển khai công tác theo dõi, kiểm tra, đánh giá Dự án 7: Tiểu dự án 3 “*Tăng cường công tác tuyên truyền phòng, giáo dục pháp luật về phòng, chống ma túy cho học sinh, sinh viên*” theo quy định.

b) Tổng hợp kết quả thực hiện Dự án 7 - Tiểu dự án 3, nội dung hoạt động thuộc phạm vi quản lý; báo cáo Ban Chỉ đạo phòng, chống ma túy tỉnh (*qua Công an tỉnh - cơ quan thường trực*) và UBND tỉnh theo chức năng.

c) Phối hợp với Công an tỉnh trong công tác kiểm tra, đánh giá theo phân công.

6. Sở Tư pháp

a) Hướng dẫn UBND cấp xã, chủ dự án thành phần cấp xã và các chủ đầu tư triển khai công tác theo dõi, kiểm tra, đánh giá Dự án 8 “*Nâng cao khả năng tiếp cận, thụ hưởng về dịch vụ*” theo quy định.

b) Tổng hợp kết quả thực hiện Dự án 8, nội dung hoạt động thuộc phạm vi quản lý; báo cáo Ban Chỉ đạo phòng, chống ma túy tỉnh (*qua Công an tỉnh - cơ quan thường trực*) và UBND tỉnh theo chức năng.

c) Phối hợp với Công an tỉnh trong công tác kiểm tra, đánh giá theo phân công.

7. Sở Tài chính: Trên cơ sở đề xuất của Công an tỉnh và các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan, tham mưu UBND tỉnh cân đối, bố trí kinh phí thực hiện Dự án theo quy định.

8. Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh

a) Tiếp tục thực hiện Quy chế phối hợp với Công an tỉnh, duy trì chuyên mục riêng về phòng, chống ma túy, lồng ghép nội dung liên quan đến công tác cai nghiện và quản lý sau cai nghiện.

b) Phối hợp các đơn vị liên quan sản xuất phim, video, tài liệu truyền thông phục vụ hoạt động tuyên truyền phòng, chống ma túy trên địa bàn tỉnh.

13. Sở Nội vụ: Phối hợp Công an tỉnh tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh rà soát, báo cáo và đề xuất khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong

thực hiện công tác phòng, chống ma túy và triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh.

14. Các sở, ban, ngành của tỉnh: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động tuyên truyền phòng, chống ma túy; lồng ghép nhiệm vụ với hoạt động chuyên môn của đơn vị.

11. Ủy ban nhân dân các phường, xã

a) Xây dựng, triển khai Kế hoạch trên địa bàn, đề ra các giải pháp cụ thể, phù hợp thực tiễn, yêu cầu của địa phương; tổ chức kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện. Phối hợp với các đơn vị liên quan trong quá trình kiểm tra, đánh giá của tỉnh.

b) Tổ chức thu thập, xác minh số liệu, lập báo cáo theo đúng biểu mẫu, gửi UBND tỉnh (*qua Công an tỉnh - cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo phòng, chống ma túy tỉnh*) đúng thời hạn.

c) Cân đối, bố trí kinh phí ngân sách hằng năm đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ theo phân cấp ngân sách hiện hành; triển khai, lồng ghép với các chương trình, nguồn lực và các dự án do địa phương quản lý để thực hiện hiệu quả Dự án 9 theo chỉ đạo của UBND tỉnh.

VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các đoàn thể chính trị tỉnh, yêu cầu các Sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các địa phương căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao và nội dung được phân công, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện phù hợp với tình hình đơn vị, địa phương.

2. Giao Công an tỉnh - Cơ quan Thường trực lĩnh vực phòng, chống ma túy có trách nhiệm giúp UBND tỉnh theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc thực hiện Kế hoạch này. Chủ động phối hợp các Sở, ngành tỉnh tổ chức các đoàn kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch; định kỳ tổng hợp, báo cáo theo quy định./.

Nơi nhận:

- Đ/c Trung tướng Nguyễn Văn Long, Thứ trưởng BCA;
- Văn phòng Bộ Công an;
- Cục Cảnh sát ĐTTP về MT, Bộ Công an;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh và các đoàn thể;
- Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Chi cục Hải quan khu vực VII;
- Báo và PT, TH tỉnh;
- Lãnh đạo VP.UBND tỉnh;
- Trung tâm TT&HN tỉnh;
- Phòng HC-QT (Nga);
- Lưu: VT, NC (Ng).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Giàng Quốc Hưng